

Số: 01/2026/QĐST-DS

Điện Biên, ngày 29 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất trong khối tài sản chung để thi hành án

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Trà

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Điện Biên tham gia phiên họp: Ông Vũ Trí Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 07/2026/TLST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất trong khối tài sản chung để thi hành án*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2026/QĐST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Vũ Thị N - Chấp hành viên, Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, đường Hoàng Công Chất, phường M1, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Lâm Thị L; ông Đinh Công L1, chị Đinh Thị Phương L2, anh Đinh Công M; Cùng địa chỉ: Số nhà 03, tổ 04, phường T, thành phố Đ nay là phường Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do, có đơn xin vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Điện Biên. Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố 9, phường Đ, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Thanh Tùng - Chủ tịch. Vắng mặt có lý do, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu bà Vũ Thị N trình bày:

Theo bản án hình sự sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên; Bản án hình sự phúc thẩm số 367/2024/HSPT ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Quyết định thi hành án chủ động số 223/QĐ-CTHADS ngày 27/6/2024 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên đối với bà Lâm Thị L thì các khoản phải thi hành án gồm:

1. Bà Lâm Thị L hoàn trả cho Ủy Ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên- địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quang H1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên số tiền: 142.279.100 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm đồng).

2. Trả lại cho bà Lâm Thị L số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0002177 ngày 10/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

Các khoản bà L đã thi hành: Bà L đã trả cho Ủy Ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên số tiền 51.539.800 đồng (Mười triệu, sáu trăm nghìn đồng). (Trong đó: Khấu trừ 300.000 đồng từ tiền trả lại cho Lâm Thị L và bà L đã nộp: 51.239.800 đồng)

Các khoản bà L còn phải thi hành là: Hoàn trả cho Ủy Ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên số tiền: 90.739.300 đồng (Chín mươi triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm đồng).

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên đã ra Thông báo số 187/TB -THADS ngày 14/11/2024 về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án. Trong thời 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bà Lâm Thị L và ông Đinh Công L1 có quyền thỏa thuận phân chia hoặc yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung, nH1 bà Lâm Thị L và ông Đinh Công L1 không thực hiện.

Ngày 16/12/2024, Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ban hành thông báo số 307/TB-THADS cho UBND thành phố Đ (người được thi hành án). Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, UBND thành phố Đ có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân thành phố Đ không thực hiện yêu cầu.

Ngày 14/8/2025, Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ban hành quyết định số 40/QĐ-THADS về việc sửa đổi, bổ sung quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của bà Lâm Thị L, ông Đinh Công L1, bà Đinh Thị Phương L2, ông Đinh Công M.

Ngày 18/9/2025 Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ban hành thông báo số 840/TB-THADS về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án cho ông Đinh Công L1, bà Đinh Thị Phương L2 và ông Đinh Công M. Tuy nhiên, hết thời hạn 30 ngày nH1 ông Đinh Công L1, bà Đinh Thị Phương L2 và ông Đinh Công M không thực hiện thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vậy, để có cơ sở giải quyết theo quy định của pháp luật, Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1- Đ xác định, phân chia phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Lâm Thị L trong khối tài sản chung là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: thửa đất số: , tờ bản đồ số: “00” Trích đo thửa đất ngày 21/08/2007; Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 10, phường T, thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên; Diện tích: 85 m² ; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 179634 số vào sổ cấp GCN QSD đất: H010002/QSDĐ do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 25/10/2007, mang tên người sử dụng đất hộ ông Đinh Công L1, sinh năm 1965, CMTND số 040198259 và bà Lâm Thị L, sinh năm 1975; Cùng địa chỉ thường trú: tổ dân phố 10, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L2 quan đến việc giải quyết việc dân sự là bà Lâm Thị L, ông Đinh Công L1, chị Đinh Thị Phương L2 và anh Đinh Công M đã được Tòa án triệu tập họp lệ nh1 vắng mặt phiên họp, có đơn xin giải quyết vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến gửi đến Tòa án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Điện Biên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng quy định của pháp luật; người yêu cầu đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ L2 quan bà Lâm Thị L, ông Đinh Công L1, chị Đinh Thị Phương L2 và anh Đinh Công M có ý kiến giải quyết vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu: Xác định bà Lâm Thị L được ¼ quyền sở hữu, sử dụng tài sản là Quyền sử dụng đất số , tờ bản đồ số “00” trích đo thửa đất ngày 21/8/2007, địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên, diện tích 85 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 179634 số vào sổ cấp GCNQSD đất: H010002/QSDĐ do UBND thành phố Đ cấp ngày 25/10/2007.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp hành viên Vũ Thị N không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1- Điện Biên nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: "Yêu cầu về xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản, phân chia tài sản để thi hành án" đối với Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: thửa đất số: , tờ bản đồ số: “00” Trích đo thửa đất ngày 21/08/2007; Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 10, phường T, thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên; Diện tích: 85 m² Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 179634 số vào sổ cấp GCN QSD đất: H010002/QSDĐ do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày

25/10/2007 mang tên người sử dụng đất hộ ông Đinh Công L1 của chấp hành viên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Điện Biên theo quy định tại khoản 9 Điều 27, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ L2 quan: bà Lâm Thị L, ông Đinh Công L1, chị Đinh Thị Phương L2 và anh Đinh Công M có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 3 điều 367 và điều 369 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Xét yêu cầu của bà Vũ Thị N thấy rằng:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 109/2023/HS-ST ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và Bản án hình sự phúc thẩm số: 367/2024/HS-PT ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội, Quyết định thi hành án chủ động số 223/QĐ-CTHADS ngày 27/6/2024 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên thì: Bà Lâm Thị L còn phải thi hành án khoản hoàn trả cho UBND thành phố Đ (cũ) nay là UBND phường Đ số tiền 142.279.100 đồng, bà L đã thi hành được 51.539.8000 đồng và còn phải thi hành 90.739.300 đồng. Quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên đã tiến hành xác M điều kiện thi hành án của bà Lâm Thị L. Kết quả xác M cho thấy, bà Lâm Thị L không có tài sản nào khác ngoài Quyền sử dụng đất số , tờ bản đồ số “00” trích đo thửa đất ngày 21/8/2007, địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên, diện tích 85 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 179634 số vào sổ cấp GCNQSD đất: H010002/QSDĐ do UBND thành phố Đ cấp ngày 25/10/2007 mang tên **hộ ông Đinh Công L1**, sinh năm 1965 và bà Lâm Thị L, sinh năm 1975 cùng địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Ngày 14/11/2024, Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên đã ban hành thông báo số 187/TB-THADS về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án gửi cho người phải thi hành án để biết quyền tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nH1 hết 30 ngày kể từ ngày được thông báo, bà L, ông L1 không thực hiện việc tự phân chia và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chấp hành viên sau đó đã thông báo cho người được thi hành án là UBND thành phố Đ về quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung. Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo nH1 người được thi hành án không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Chấp hành viên đã căn cứ Điều 74 Luật thi hành án dân sự yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, sử dụng của bà Lâm Thị L trong khối tài sản chung là quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Đinh Công L1 là đúng quy định của pháp luật.

Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố Đ (nay là UBND phường Đ) cung cấp thể hiện nguồn gốc thửa đất trên là do ông L1 và bà L nhận chuyển nhượng từ ông Phùng Văn Kiện và bà Nguyễn Thị Thu Hường ngày 20/6/2006. Đến ngày 25/10/2007 thì ông L1 và bà L được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Đinh Công L1. Căn cứ vào biên bản xác M tại công an phường Đ thì thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ gia đình ông L1 và bà L có 04 thành viên đang sinh sống

trên thửa đất nói trên gồm ông L1, bà L và 02 người con chị Đinh Thị Phương L2, anh Đinh Công M.

Theo quy định tại các Điều 106, Điều 108, Điều 109, Điều 110 và khoản 2 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 điều 9, khoản 1 Điều 34, khoản 3 Điều 48 Luật đất đai năm 2003 và khoản 25 điều 3 Luật đất đai năm 2024. Trong đó tại khoản 2 điều 9 Luật đất đai năm 2003 quy định “2. *Hộ gia đình, cá nhân trong nước (sau đây gọi chung là hộ gia đình, cá nhân) được Nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất*” và khoản 25 điều 3 Luật đất đai năm 2024 quy định “25. *Hộ gia đình sử dụng đất là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành*”.

Từ những phân tích trên, có cơ sở xác định bà Lâm Thị L có ¼ quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên. Vì vậy, yêu cầu của bà Vũ Thị N là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp hành viên không phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 và khoản 4 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 106, Điều 108, Điều 109, Điều 110 và khoản 2 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 điều 9, khoản 1 Điều 34, khoản 3 Điều 48 Luật đất đai 2003 và khoản 25 điều 3 Luật đất đai năm 2024;

Căn cứ Điều 74 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của Chấp hành viên Vũ Thị N về việc xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất để thi hành án của bà Lâm Thị N để thi hành án: Xác định bà Lâm Thị N có 1/4 phần quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong khối tài sản chung với ông Đinh Công L1, chị Đinh Thị Phương L2 và anh Đinh Công M đối với thửa đất số , tờ bản đồ số “00” trích đo thửa đất ngày 21/8/2007, địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên, diện tích 85 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 179634 số vào sổ cấp GCNQSD đất: H010002/QSĐĐ do UBND thành phố Đ cấp ngày 25/10/2007 mang tên hộ ông Đinh Công L1, sinh

năm 1965 và bà Lâm Thị L, sinh năm 1975 cùng địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp hành viên Vũ Thị N không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày niêm yết quyết định theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Điện Biên có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 1 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

